TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST
Ngày 13/4/2021
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Tấn Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông:* Bà Phạm Thị Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 143/2020/TLST-HNGĐ, ngày 12/11/2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03A/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/3/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2021/QĐST – HNGĐ ngày 25/3/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bùi Thị B, sinh năm 1995 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn B, HL, KB, Đăk Lăk

- Bị đơn: Phan Văn H, sinh năm: 1991 (vắng mặt không lý do)

Địa chỉ: Thôn A, HP , KB, Đăk Lăk

NHẬN THẤY

Theo đơn khởi kiện ngày 25/10/2020, tại bản tự khai và các biên bản hòa giải, chị Bùi Thị B trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phan Văn H tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 05/11/2019, vợ chồng chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã HL , KB, Đăk Lăk. Vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, do anh Phan Văn H thường xuyên rượu chè, bài bạc và do cả hai bất đồng quan điểm sống.

Vì vậy mà hai vợ chồng không còn chung sống với nhau, chị về nhà cha mẹ đẻ của mình tại thôn B, HL, KB, Đăk Lăk sinh sống và để sinh con từ tháng 7/2020 cho đến nay, vợ chồng không qua lại, quan tâm hay chăm sóc nhau. Nhận thấy, không thể đoàn tụ gia đình nên chị Bùi Thị B đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Văn H.

Về con chung: Chị và anh Phan Văn H có một người con chung là Phan Nhật H, sinh ngày 12/7/2020.

Nguyện vọng của chị khi ly hôn là chị muốn được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh Phan Văn H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 03/3/2021 và các biên bản hòa giải tại Tòa án, anh Phan Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Bùi Thị B tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 05/11/2019, vợ chồng anh có đăng ký kết hôn tại UBND xã HL , KB, Đăk Lăk. Vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn từ khoảng cuối năm 2019. Tuy vậy, anh không muốn ly hôn, muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dưỡng con.

Về con chung: Anh và chị Bùi Thị B có một người con chung là Phan Nhật H, sinh ngày 12/7/2020.

Trường hợp, chị Bùi Thị B quyết tâm ly hôn thì anh cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con , anh không yêu cầu chị Bùi Thị B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 08/4/2021, đại diện UBND xã HL cho biết: Từ khoảng tháng 7/2020, chị Bùi Thị B về nhà cha mẹ đẻ tại thôn B, HL, KB, Đăk Lăk để sinh sống. Vào khoảng cuối tháng 10/2020, công an viên thôn có nhận được tin báo của gia đình cô Bùi Thị B về việc anh Phan Văn H có lên nhà ông Bùi Bá C (ông Bùi Bá C là cha đẻ của chị Bùi Thị B) để gây sự với chị Bùi Thị B. Khi công an viên lên đến nơi thì đã chứng kiến thấy anh Phan Văn H đang lời qua tiếng lại với chị Bùi Thị B , công an viên đã đến can ngăn và yêu cầu anh Phan Văn H ra về . Từ đó đến nay thì không thấy gia đình cô Bùi Thị B báo tin gì về việc anh Phan Văn H đến gây sự nữa và cũng không thấy anh Phan Văn H đến nhà ông Bùi Bá C nữa.

Tại phiên tòa hôm nay,

Về hôn nhân: Chị Bùi Thị B vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh Phan Văn H.

Về vấn đề con chung:

- Chị Bùi Thị B vẫn giữ nguyên quan điểm là có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phan Nhật H, sinh ngày 12/7/2020 và không yêu cầu anh Phan Văn H cấp dưỡng nuôi con vì từ khi sinh con cho đến nay, một mình chị dựa dẫm vào cha mẹ ruột của chị trong thời gian sinh con và nuôi dưỡng con cho đến ngày nay, anh Phan Văn H và gia đình không quan tâm, chăm sóc hay thăm hỏi gì con nhỏ.

Về tài sản chung: Chị Bùi Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Bùi Thị B tự nguyện nộp toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về phía bị đơn: Mặc dù, Tòa án nhân dân huyện Krông Bông đã triệu tập anh Phan Văn H đến tham dự phiên tòa. Tuy nhiên, anh Phan Văn H đã không có mặt tại

phiên tòa. Đây là lần thứ hai anh Phan Văn H vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách người tham gia tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho VKS nghiên cứu, tống đạt các văn bản tố tụng. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Bùi Thị B cư trú tại thôn B, xã HL, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk, còn anh Phan Văn H cư trú tại thôn A, xã HP, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk . Chị Bùi Thị B khởi kiện xin ly hôn, nuôi con chung với anh Phan Văn H . Tòa án nhân dân huyện Krông Bông thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc anh Phan Văn H vắng mặt tại phiên toà: Mặc dù anh Phan Văn H biết việc Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, Đăk Lăk đang giải quyết vụ án xin ly hôn, tranh chấp về con chung của chị Bùi Thị B đối với anh nhưng anh Phan Văn H đã không đến Toà án để làm việc.

Việc anh Phan Văn H không đến Toà án để làm việc là tự từ bỏ quyền được tham gia tố tụng tại Toà án của mình. Đây là lần thứ hai phiên toà được mở nhưng anh Phan Văn H vẫn vắng mặt tại phiên toà. Do vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị Bùi Thị B và anh Phan Văn H tự nguyện kết hôn với nhau. Cả hai có đăng ký kết hôn tại UBND xã HL, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk vào năm 2019.

Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị B và anh Phan Văn H là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, do mâu thuẫn với nhau về tình cảm nên từ tháng 07/2020 đến nay, chị Bùi Thị B và anh Phan Văn H không còn chung sống với nhau, không có sự quan tâm, chăm sóc nhau. Chị Bùi Thị B yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Phan Văn H vì vợ chồng không thể hàn gắn để duy trì hạnh phúc gia đình được. Mặc dù, anh Phan Văn H không muốn ly hôn, muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng xây dựng hạnh phúc gia đình.

Tuy nhiên, trong một thời gian dài nhưng cả hai đều không có phương án hoà giải, đoàn tụ gia đình. Nhận thấy, mâu thuẫn giữa chị Bùi Thị B và anh Phan Văn H đã trầm trọng, hôn nhân không thể hàn gắn được. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị B với anh Phan Văn H.

Về con chung: Chị Bùi Thị B và anh Phan Văn H có 01 người con chung là Phan Nhật H, sinh ngày 12/7/2020. Mặc dù, chị Bùi Thị B và anh Phan Văn H đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phan Nhật H. Tuy nhiên, con chung là Phan Nhật H hiện nay mới hơn 09 tháng tuổi. Vì vậy, căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là Phan Nhật H cho chị Bùi Thị B trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị B không yêu cầu anh Phan Văn H cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra để giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Bùi Thị B và anh Phan Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc nguyên đơn chị Bùi Thị B tự nguyện nộp toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liêu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và xác nhận của các đương sự trước phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Bùi Thị B cư trú tại thôn A, xã HL, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk, còn anh Phan Văn H cư trú tại thôn A, xã HP, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk. Chị Bùi Thị B khởi kiện xin ly hôn, nuôi con chung với anh Phan Văn H. Tòa án nhân dân huyện Krông Bông; thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc anh Phan Văn H vắng mặt tại phiên toà: Mặc dù anh Phan Văn H biết việc Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, Đăk Lăk đang giải quyết vụ án xin ly hôn, tranh chấp về con chung của chị Bùi Thị B đối với anh nhưng anh Phan Văn H đã không đến Toà án để làm việc.

Việc anh Phan Văn H không đến Toà án để làm việc là tự từ bỏ quyền được tham gia tố tụng tại Toà án của mình. Đây là lần thứ hai phiên toà được mở nhưng anh Phan Văn H vẫn vắng mặt tại phiên toà. Do vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Bùi Thị B và anh Phan Văn H tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã HL, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk vào năm 2019. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị B và anh Phan Văn H là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, do mâu thuẫn với nhau về tình cảm nên từ tháng 7/2020 đến nay, chị Bùi Thị B và anh Phan Văn H không còn chung sống với nhau, không có sự quan tâm, chăm sóc nhau. Chị Bùi Thị B yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Phan Văn H. Mặc dù, anh Phan Văn H không đồng ý ly hôn nhưng trong

một thời gian dài mà chị Bùi Thị B và anh Phan Văn H không có phương án hòa giải, đoàn tụ gia đình. Nhận thấy, mâu thuẫn giữa chị Bùi Thị B và anh Phan Văn H đã trầm trọng, hôn nhân không thể hàn gắn được.

Do vậy, cần áp dụng áp dụng khoản 1 điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị B với anh Phan Văn H.

Về con chung: Chị Bùi Thị B và anh Phan Văn H có 01 người con chung là Phan Nhật H, sinh ngày 12/7/2020. Mặc dù, chị Bùi Thị B và anh Phan Văn H đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phan Nhật H.

Tuy nhiên, con chung là Phan Nhật H hiện nay mới hơn 09 tháng tuổi. Vì vậy, căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình , cần giao con chung là Phan Nhật H cho chị Bùi Thị B trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị B không yêu cầu anh Phan Văn H cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra để giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Bùi Thị B và anh Phan Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Việc chị Bùi Thị B tự nguyện chịu trách nhiệm nộp toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là phù hợp với quy định nên cần chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 65; Điều 69; Điều 71; Điều 72; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân & gia đình năm.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn,giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Bùi Thị B đối với anh Phan Văn H .

Quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị B và anh Phan Văn H chấm dứt kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung:

Giao con chung là Phan Nhật H, sinh ngày 12/7/2020 cho chị Bùi Thị B được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Người trực tiếp nuôi con và các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*. Chấp nhận việc chị Bùi Thị B tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền mà chị Bùi Thị B đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 006812 ngày 09/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Bông.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

<u>Nơi nhận</u>:
- Đương sự
- *VKSND huyện Krông Bông*
- *THADS huyện*
- *UBND xã HL*
- *Lưu*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Trương Thị Huế